

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Phần mở đầu	2
I/ Lí do chọn đề tài	2
II/ Giới hạn vấn đề	3
Phần nội dung	4
I/ Cơ sở lí luận thực tế	4
II/ Quá trình thực hiện	6
III/ Kết quả	14
Phần kết luận	16
Danh mục sách tham khảo	18
Phụ lục	19

PHẦN MỞ ĐẦU

I/ Lí do chọn đề tài:

Trong nhiều năm nay, môn Ngữ văn trong nhà trường THCS luôn là môn học được đánh giá là quan trọng và rất cần thiết cho mỗi học sinh, bởi đó là môn học thuộc nhóm khoa học xã hội. Điều đó nói lên tầm quan trọng trong việc giáo dục quan điểm, tư tưởng tình cảm cho học sinh. Học tốt môn Ngữ văn sẽ có tác động tích cực đến kết quả của các môn học khác và các môn học khác cũng góp phần giúp học tốt môn Ngữ văn. Chính vì vậy làm thế nào để học sinh học tốt nói chung và học tốt môn Ngữ văn nói riêng luôn là vấn đề trăn trở quan tâm của thời đại, của ngành Giáo dục ở bất kỳ cấp bậc học nào.

Tuy nhiên trong thực tế giảng dạy phân môn Văn học ở trường THCS, tôi nhận thấy rằng, nhiều học sinh chưa học tốt phân môn này. Học sinh học văn vẫn còn đối phó, coi nhẹ, chưa có lòng đam mê, mang tâm lí chán nản trong các tiết học Văn. Năm học 2014 – 2015, hưởng ứng Nghị quyết 29 của Ban chấp hành TW về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, ngành Giáo dục đã triển khai *đổi mới dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh* đã thu được nhiều kết quả khả quan nhưng vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế.

Giờ học Ngữ văn thành công theo định hướng này còn cần một yếu tố quan trọng, đó là tổ chức tốt các hoạt động trong giờ dạy học Ngữ văn, đặc biệt là với các tiết ngoại khóa và chương trình địa phương. Lẽ ra đây là những tiết học sẽ mang lại hứng thú cho học sinh bởi hoàn toàn không nặng lí thuyết mà chủ yếu rèn luyện các kĩ năng nhưng do áp lực thi cử nặng nề, tâm lí cần phải hoàn thành chương trình ... nhiều giáo viên đã coi nhẹ khiến cho ý nghĩa của tiết học bị mờ nhạt. Chính vì thế, trong năm học vừa qua, tôi đã lựa chọn và bước đầu có những kết quả tích cực

với đề tài “*Phát triển năng lực cho học sinh qua các tiết ngoại khóa và chương trình địa phương trong môn Ngữ văn*”

Là một giáo viên trẻ, tôi luôn cố gắng tìm tòi, khám phá ra một hình thức giảng dạy, cách tiếp cận tác phẩm, cách truyền đạt tác phẩm văn học hiệu quả phù hợp với bản thân, với học sinh và đáp ứng yêu cầu của thời đại mới. Tất cả những việc làm đó của tôi xuất phát từ mong muốn những tiết dạy học của mình không đơn điệu, nhàm chán, đánh thức được tiềm năng học Ngữ văn của học sinh thân yêu, giúp các em có thể học tốt môn Ngữ văn trong nhà trường THCS, góp phần hình thành nhân cách con người phát triển toàn diện của thời đại mới.

II/ Giới hạn vấn đề:

Với đề tài này, tôi xin được giới hạn vấn đề như sau:

- Đối tượng khảo sát, ứng dụng: Học sinh các lớp 6, 7
- Phạm vi nghiên cứu: môn Ngữ văn cấp THCS - phân môn Văn.
- Thời gian thực hiện: năm học 2017 - 2018

PHẦN NỘI DUNG

I/ Cơ sở lí luận thực tế:

Trong nhiều năm nay, chúng ta đều nhận thức được rằng “Văn học là nhân học”, học Văn là học làm người, dạy Văn là dạy cách làm người. Do đó, môn Ngữ văn có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu chung của trường THCS, góp phần hình thành những con người có trình độ học vấn, có ý thức tự tu dưỡng, biết thương yêu, quý trọng gia đình, bè bạn, có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và biết hướng tới những tư tưởng, tình cảm cao đẹp như lòng nhân ái, tôn trọng lẽ phải, sự công bằng, lòng căm ghét cái xấu và cái ác. Đó là những con người biết rèn luyện để có tính tự lập, có tư duy sáng tạo, bước đầu có năng lực cảm thụ các giá trị chân, thiện, mỹ trong nghệ thuật, trước hết là trong văn học, có năng lực thực hành và năng lực sử dụng Tiếng Việt để tư duy và để giao tiếp. Đó cũng là những người có ham muốn đem tài trí của mình công hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Từ mục tiêu khái quát đó, Bộ GD cũng ban hành chuẩn kiến thức, kĩ năng với những mục tiêu cụ thể:

a. Về kiến thức: HS phải nhớ, nắm vững, hiểu rõ các kiến thức cơ bản trong chương trình SGK, đó là nền tảng vững vàng để có thể phát triển năng lực nhận thức ở cấp cao hơn.

b. Về kỹ năng: HS biết vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, giải bài tập, làm thực hành; có những kỹ năng riêng biệt phù hợp từng môn học. Trọng tâm của việc rèn luyện kỹ năng Ngữ văn cho học sinh là kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt khá thành thạo theo các kiểu văn bản và có kỹ năng để phân tích tác phẩm văn học, bước đầu có năng lực cảm nhận và bình giá văn học.

c. Về thái độ, tình cảm: Học sinh cần nâng cao ý thức giữ gìn sự giàu đẹp và trong sáng của Tiếng Việt, trân trọng các thành tựu của văn

học dân tộc và văn học thế giới; xây dựng hứng thú và thái độ nghiêm túc; chú ý giao tiếp trong gia đình, trong trường học và ngoài xã hội một cách có văn hoá; yêu quý những giá trị chân, thiện, mỹ, và khinh ghét những cái xấu xa, độc ác, giả dối được phản ánh trong các văn bản đã học, đã đọc.

Đặc biệt yêu cầu về kiến thức, kĩ năng phải dựa trên cơ sở phát triển năng lực, trí tuệ HS ở các mức độ từ đơn giản đến phức tạp.

Bên cạnh đó, trước thực tế học sinh học Văn hiện nay, các nhà GV không khỏi lo ngại. Đó là tình trạng học sinh viết sai lỗi chính tả quá nhiều, không phân biệt nổi *l* và *n*, không viết hoa tên riêng, ngay cả tên tác giả, tên nhân vật; dấu câu thì sử dụng tùy tiện, có khi cả trang giấy không có dấu chấm hay dấu phẩy, cách hành văn lủng củng.... Còn về nội dung thì cụt lủn về ý tưởng và tư duy. Ít học sinh biết rung động trước một bài thơ hay, một câu văn đẹp, học sinh chưa có ý thức tự khám phá ra vẻ đẹp của tác phẩm mà chủ yếu là dựa trên sự cảm thụ của thầy cô giáo và phụ thuộc vào sách hướng dẫn, sách học tốt. Việc chuẩn bị bài soạn văn ở nhà của nhiều em vẫn còn sơ sài, chưa thật tự giác và thường ỷ vào các sách tham khảo. Học sinh học văn vẫn quan niệm rất sai lầm Ngữ văn là môn học thuộc lòng thuần túy. Vì vậy có em đã học thuộc cả một bài phân tích tác phẩm không sai một từ, một câu và cả dấu câu theo sách văn mẫu để chuẩn bị trả bài kiểm tra .

Để khắc phục tình trạng đó đã có nhiều phương pháp đổi mới dạy học nhưng có lẽ *đổi mới dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh* là phương pháp mới mẻ và mang lại hiệu quả nhất hiện nay. Tuy nhiên, để hướng tới tốt nhất sự phát triển các năng lực trên, tôi nhận thấy điều quan trọng là giáo viên phải biết tổ chức các hoạt động cho học sinh qua các tiết học đặc biệt là các tiết ngoại khóa và chương trình địa phương. Và chính vì vậy, tôi đã tiến hành xây dựng các tiết ngoại khóa và

chương trình địa phương theo hướng phát triển năng lực cho HS nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Ngữ văn.

II/ Quá trình thực hiện:

Theo quan niệm đổi mới về phương pháp dạy học trong thời đại mới hoạt động ngoại khóa văn học là một hình thức tự học bổ ích, hấp dẫn, hiệu quả trong quá trình dạy học Ngữ văn ở nhà trường THCS. Vì vậy, giáo sư Phan Trọng Luận đã khẳng định: *“Hoạt động ngoại khóa góp phần tạo ra lối sống văn hoá và khả năng hưởng thụ văn hoá nghệ thuật cho học sinh”*. Qua hoạt động ngoại khóa Văn học, học sinh được phát triển cân đối về trí tuệ, đạo đức, thể dục và mỹ học. Hơn nữa trong thực trạng học sinh học văn hiện nay thì hoạt động ngoại khóa văn học thật sự cần thiết. Điều này sẽ giúp cho học sinh hứng thú, bồi dưỡng tình yêu văn chương để từ đó học sinh sẽ học tốt môn Ngữ văn hơn nữa. Trong đề tài sáng kiến kinh nghiệm của mình, tôi chỉ đề cập tới hoạt động ngoại khóa đối với văn học dân gian mà thôi.

Ngoại khóa văn học dân gian góp phần làm sáng tỏ những đặc trưng cơ bản của văn học dân gian như tính truyền miệng, tính tập thể, tính dị bản... Những điều này do thời gian hạn hẹp của tiết dạy học trên lớp không thể thực hiện được.

Ngoại khóa văn học dân gian cho phép học sinh khai thác tác phẩm dân gian ở nhiều góc độ thỏa mãn nhu cầu làm “sống lại” tác phẩm văn học dân gian trong môi trường diễn xướng, thông qua các hình thức trình diễn bằng lời - nhạc - vũ, làm sáng lên vẻ đẹp độc đáo của văn học dân gian.

Ngoại khóa văn học dân gian còn tăng cường tính thời sự, xã hội cho nội dung bài học. Qua hoạt động ngoại khóa, học sinh có thể hiểu sâu sắc hơn về những giá trị văn hoá dân gian của quê hương, đất nước.

Qua quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy có thể phân chia nội dung các tiết ngoại khóa thành các nhóm chủ đề sau:

1. Ngoại khóa về truyện cổ dân gian:

Theo phân phối chương trình, học sinh THCS được học các văn bản truyện cổ dân gian ở khối lớp 6 với hàng loạt truyện. Bao gồm: truyện thuyết như: *Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh...*; truyện cổ tích như: *Thạch Sanh, Em bé thông minh...*; truyện cười như *Treo biển*; truyện ngụ ngôn như: *Ếch ngồi đáy giếng...*

Trong thực tế học sinh muốn học tốt các truyện cổ này có nhiều cách thức và biện pháp. Một trong những điều đó là tổ chức hoạt động ngoại khóa về truyện cổ. Công việc này được tiến hành như sau:

- Sau khi học sinh đã được học bài khái quát về văn học dân gian, tổ chuyên môn phân công giáo viên hướng dẫn học sinh viết về một số đề tài tìm hiểu về giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện cổ dân gian.
- Giáo viên chọn những bài viết tốt của học sinh để trình bày trong Câu lạc bộ (Bài viết tốt có thể lấy điểm thay thế cho một bài kiểm tra), sau đó đưa ra tổ, nhóm góp ý và thống nhất chung.
- Hướng dẫn học sinh đọc thêm những truyện cổ dân gian ngoài chương trình để chọn dựng hoạt cảnh chuyên thể từ truyện cổ dân gian.

Ví dụ: Truyện cổ về các thầy đồ, thầy bói, thi nói khoác...

Đi thực tế cũng là một cách học hay, bổ ích, lý thú và có hiệu quả. Vì vậy trường, lớp có thể tổ chức cho học sinh đi tham quan thực tế để giúp các em hiểu hơn các nhân vật truyền thuyết. Bởi vì nói đến truyền thuyết là nói đến sự gắn kết giữa cốt truyện, nhân vật... với các di tích lịch sử.

Ví dụ, để học sinh hiểu sâu sắc hơn về truyện Thánh Gióng, giáo viên có thể phối hợp với Đoàn – Đội cho học sinh đi tham quan làng Gióng, thuộc huyện Gia Lâm- Hà Nội hoặc tham dự lễ Hội Gióng tại

huyện Sóc Sơn – Hà Nội vào ngày mùng 9 tháng 4 Âm lịch. Hoạt động này sẽ bồi đắp tình yêu và sự tôn kính vị thánh có tình yêu nước sâu sắc, có lòng dũng cảm, sự bất khuất, kiên cường chống giặc Ân xâm lược. Gióng đã được các thế hệ đời sau nhớ đến và suy tôn là bậc Thánh.

Trên đường đi tham quan, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh tham gia trình bày hiểu biết của mình về truyện dân gian, về truyện Thánh Gióng bằng các trò chơi thú vị.

Chương trình tham khảo

* Lời giới thiệu:

Truyện cổ dân gian là tài sản vô giá người xưa để lại cho thế hệ mai sau. Nó là những giọt sữa ngọt ngào và ấm áp sẽ mãi trường tồn với thời gian. Và hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu một vài nét đặc sắc của những câu chuyện cổ ấy.

* Học sinh báo cáo về những hiểu biết của mình về truyện dân gian Việt Nam.

Đại diện cho 4 tổ trình bày những hiểu biết của mình về các thể loại truyện cổ dân gian Việt Nam.

+ Truyện thuyết: Là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố tưởng tượng, kì ảo. Truyện thuyết thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể.

+ Truyện cổ tích là loại truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc.

- Nhân vật bất hạnh.
- Nhân vật dũng sĩ và nhân vật có tài năng kỳ lạ.
- Nhân vật thông minh và nhân vật ngốc nghếch.
- Nhân vật là động vật.

Truyện cổ tích thường có yếu tố hoang đường, thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu, sự công bằng đối với sự bất công.

+ Truyện ngụ ngôn:

Là loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc bằng văn vần, mượn chuyện về loài vật hoặc đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người nhằm khuyên nhủ, răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống.

+ Truyện cười:

Là loại truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc những thói hư tật xấu trong xã hội.

* Tổ chức cho học sinh đóng vai nhân vật trong truyện dân gian để kể lại truyện. Học sinh có thể chọn đóng vai Sơn Tinh để kể lại truyện thuyết “*Sơn Tinh, Thủy Tinh*” bằng lời kể của mình.

Chú ý học sinh phải tái hiện được không khí lịch sử của câu chuyện.

* Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi ô chữ:

Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Ô chữ bí ẩn” đối với văn bản “Thánh Gióng”. Qua trò chơi này, giúp học sinh ôn tập, nhớ kiến thức về nội dung và thể loại của văn bản “Thánh Gióng”. Đồng thời tạo sự thoải mái, vui vẻ trong tiết ngoại khóa.

Chuẩn bị:

- 10 ô chữ làm bằng giấy .
- Dán băng dính chồng lên đáp án 10 ô chữ ấy.
- Chuẩn bị 10 câu hỏi tương ứng với 10 ô chữ ấy, xoay quanh kiến thức của bài học
- Phần thưởng: vở học sinh.

Câu 1: Đây là thể loại của truyện “Thánh Gióng”?

Câu 2: Truyện “Thánh Gióng” ra đời trong thời vua nào?

Câu 3: Yếu tố nào không thể thiếu trong các truyền thuyết?

Câu 4: Nhân vật Thánh Gióng đã được nhà vua phong là gì?

Câu 5: Đây là tên của nơi ngựa thét ra lửa, lửa thiêu cháy một làng trong văn bản “Thánh Gióng”?

Câu 6: Gióng đánh giặc xong, đã để lại vật gì rồi bay về trời?

Câu 7: Tiếng nói đầu tiên của Gióng là gì?

Câu 8: Nơi ghi dấu chân của Thánh Gióng đuổi đám tàn quân?

Câu 9: Ai đã vui lòng góp gạo nuôi Gióng?

Câu 10: Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai trở thành người như thế nào?

Cách tiến hành:

Một học sinh dẫn chương trình nói to luật chơi:

Học sinh tự lựa chọn ô chữ mà mình yêu thích có đánh dấu thứ tự từ 1 đến 10 và trả lời câu hỏi tương ứng. Nếu ai trả lời đúng sẽ được phần thưởng là 2 quyển vở.

- Giáo viên tổng kết, rút kinh nghiệm, trao quà cho các học sinh xuất sắc.
- Sau khi học sinh kết thúc chuyển tham quan sẽ viết bản thu hoạch và nêu cảm nhận của mình về nhân vật Thánh Gióng.

II. Ngoại khóa về thơ ca dân gian:

Sau khi học sinh học xong bài học khái quát văn học dân gian và một số văn bản ca dao trong chương trình Ngữ văn lớp 7 như : “*Những câu hát về tình cảm gia đình*”; “*Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người*”; “*Những câu hát than thân*”; “*Những câu hát châm biếm*”, giáo viên có thể ra và hướng dẫn học sinh một số đề tài tìm hiểu những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các bài ca dao cổ nói chung và tiến hành bình một số bài ca dao cổ.

- Thi sáng tác ca dao trong thời gian ngắn với các mô típ như:

Chiều chiều

Thân em

Hồi cô...

Hôm qua...

Đêm qua ...

- Thi bình ca dao:

Học sinh có thể lựa chọn bất kỳ bài ca dao nào mà mình yêu thích có trong sách giáo khoa và ngoài chương trình đề bình. Giáo viên sẽ chấm điểm các bài bình của học sinh.

Có thể chọn bình bài ca dao :

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

Gợi ý:

Với nghệ thuật so sánh qua từ “như”, bài ca dao đã nói lên công lao trời biển của cha mẹ với con cái và nêu trách nhiệm của con cái với cha mẹ

+ Núi Thái Sơn là ngọn núi cao nhất Trung Quốc được ví với công cha lớn lao, mạnh mẽ và vững chắc.

+ Nước trong nguồn là dòng nước vừa trong vừa mát, mênh mông và vô tận, chảy mãi không bao giờ cạn, được ví với tình yêu của mẹ đối với con dịu dàng, êm ái và bao la.

+ Qua đó ta có thể cảm nhận được tình cảm bao la, rộng lớn của cha mẹ dành cho con cái.

+ Vì vậy con cái phải hiếu thảo với cha mẹ .

- Thi hát dân ca giữa các học sinh:

Học sinh trong lớp có thể chọn một số bài dân ca tiêu biểu của 3 miền để hát.

Ví dụ như những bài dân ca quan họ Bắc Ninh, những bài dân ca hát ru con của đồng bằng Bắc Bộ, những điệu hò của Bình Trị Thiên, những điệu lý Nam Bộ...

* Giáo viên đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, tặng quà cho các báo cáo viên và các học sinh xuất sắc.

III. Ngoại khoá về sân khấu dân gian:

- Giáo viên hướng dẫn tài liệu tham khảo cho học sinh, giáo viên ra đề tài tìm hiểu về giá trị nội dung và nghệ thuật của sân khấu dân gian (đi sâu nguồn gốc, quá trình phát triển, những nét đặc trưng của sân khấu chèo).

- Chính giáo viên hoặc có thể mời diễn viên về trường hướng dẫn cho học sinh thể hiện một số trích đoạn chèo.

- Mời đoàn nghệ thuật truyền thống trình diễn một vở chèo cổ như: *Quan Âm Thị Kính; Kim Nham; Lư Bình Dương Lễ...*

- Trao đổi giữa học sinh với nghệ sĩ về vai diễn cũng như đặc sắc về nghệ thuật chèo.

- Học sinh viết bài thu hoạch sau khi xem biểu diễn:

Minh hoạ bằng một tiết ngoại khóa sân khấu dân gian:

*Giới thiệu chương trình:

Chèo là loại hình sân khấu dân gian truyền thống của dân tộc Việt Nam. Chèo phát sinh và phát triển ở đồng bằng Bắc Bộ. Loại hình sân khấu này phát triển cao, giàu tính dân tộc. Nếu sân khấu truyền thống Trung Quốc có đại diện tiêu biểu là Kinh Kịch của Bắc Kinh, nghệ thuật Kịch Nô của sân khấu Nhật Bản, thì đại diện tiêu biểu nhất của nghệ thuật truyền thống Việt Nam là chèo. Và chúng ta sẽ cùng tìm hiểu kỹ hơn về nghệ thuật này qua buổi ngoại khóa hôm nay.

* Báo cáo của học sinh: Học sinh trình bày khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của sân khấu dân gian chèo.

- Nguồn gốc của chèo:

Kinh đô Hoa Lư (Ninh Bình) là đất tổ của sân khấu chèo, người sáng lập là bà Phạm Thị Trân, một nữ ca tài ba trong hoàng cung nhà Đinh vào thế kỷ X, sau đó phát triển rộng ra Đồng bằng Bắc Bộ, địa bàn phổ biến từ Nghệ Tĩnh trở ra.

Chèo bắt nguồn từ âm nhạc và múa dân gian, nhất là trò nhại thế kỷ XV. Qua thời gian, người Việt đã phát triển các tích truyện ngắn của chèo dựa trên các trò nhại này thành các vở diễn trọn vẹn dài hơn.

Sự phát triển của chèo có một mốc quan trọng là thời điểm một binh sĩ quân đội Mông Cổ đã bị bắt ở Việt Nam vào thế kỷ XIV. Binh sĩ này đã đưa nghệ thuật Kinh kịch của Trung Quốc vào Việt Nam. Vì thế, chèo trước kia chỉ có phần nói và ngâm nay có thêm phần hát.

Vào thế kỷ XV, vua Lê Thánh Tông đã không cho phép biểu diễn chèo trong cung đình do có ảnh hưởng của đạo Khổng. Vì không được triều đình ủng hộ, chèo trở về với những người nông dân.

Tới thế kỷ XVIII, hình thức chèo đã phát triển mạnh ở vùng nông thôn Việt Nam.

Đến thế kỷ XIX, chèo ảnh hưởng của tuồng và đầu thế kỷ XX chèo được đưa lên sân khấu thành thị trở thành chèo văn minh.

- Đặc trưng của chèo:

Không giống tuồng, ca tụng hành động anh hùng của các giới quyền quý, chèo miêu tả cuộc sống bình dị của người nông dân. Khát vọng sống công bằng dưới xã hội phong kiến bất công, nhiều vở chèo còn thể hiện cuộc sống vất vả của con người với những phẩm chất tốt đẹp.

Nhân vật chèo thường mang tính ước lệ, chuẩn hoá, rập khuôn.

Các nhạc cụ sử dụng trong chèo thường là: Đàn nguyệt, đàn nhị, sáo, trống, chũm chọe...

*Thi kể tên các vở chèo mà các em biết:

Lớp học chia làm hai đội thi xem đội nào kể tên được nhiều vở chèo hơn. Hai đội thảo luận trong 5 phút rồi thành viên trong đội sẽ lần lượt kể tên các vở chèo. Đội nào trong thời gian 5 phút kể được nhiều hơn thì đội đó sẽ chiến thắng và nhận được quà.

Các vở chèo có thể kể ra là:

- + Quan Âm Thị Kính.
- + Nghêu Sò, Ốc Hến.
- + Từ Thức gặp tiên.
- + Đồng tiền vạn lịch.
- + Trần Tử Lê.
- + Bài ca giữ nước.
- + Kim Nham.
- + Lưu Bình, Dương Lễ.

* Học sinh đóng trích đoạn chèo: “*Nỗi oan hại chồng*” trong vở chèo “*Quan Âm Thị Kính*”.

* Giáo viên đánh giá, rút kinh nghiệm, trao phần thưởng cho nhóm, học sinh xuất sắc.

III/ Kết quả:

Qua quá trình thử nghiệm (từ đầu năm học 2017 – 2018) bằng thái độ nghiêm túc trên hầu hết các giờ dạy văn bản Ngữ văn, đối tượng là học sinh cấp THCS (lớp 6, 7) với đề tài “*Phát triển năng lực học sinh qua các tiết ngoại khóa và chương trình địa phương*”, tôi nhận thấy kết quả cụ thể như sau:

1/ Về kĩ năng: Học sinh rèn được các kĩ năng:

- Kĩ năng sưu tầm hình ảnh, tư liệu cho bài học.
- Kĩ năng thảo luận, hoạt động nhóm, thuyết trình, đọc diễn cảm ...
- Kĩ năng sử dụng CNTT ngày càng thuần thục.
- Kĩ năng viết bài, tạo lập văn bản, sáng tác ca dao ...

- Kỹ năng đóng kịch, viết kịch bản, dẫn chương trình ...

2/ Về kiến thức:

- Học sinh hiểu bài, nắm bài một cách tự nhiên, nhớ lâu, không còn máy móc, dập khuôn.
- Tỷ lệ học sinh nắm chắc kiến thức văn bản cao hơn hẳn trước đây (từ 50 – 60% khi chưa áp dụng đề tài đến 8% khi áp dụng đề tài)

3/ Về tư tưởng, tình cảm:

- Thông qua các bài học, học sinh có tình cảm đạo đức, lối sống tốt đẹp, lành mạnh hơn, có trách nhiệm hơn với bản thân, gia đình và cộng đồng.
- Bồi dưỡng tình yêu, lòng tự hào với quê hương, đất nước, với truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc.
- Trân trọng các thành quả văn hóa của cha ông qua các tác phẩm văn học dân gian.

Và cuối cùng kết quả chung đáng kể nhất, tổng hợp từ kỹ năng, kiến thức và tư tưởng, tình cảm chính là *học sinh có thể phát triển các năng lực cơ bản như năng lực cảm thụ thẩm mỹ, năng lực giao tiếp Tiếng Việt, năng lực tư duy sáng tạo ...*

PHẦN KẾT LUẬN

Có thể khẳng định rằng những tiết học chương trình địa phương là khoảng thời gian quan trọng để thầy và trò học tập, trao đổi những nội dung kiến thức văn hóa, xã hội của địa phương, liên hệ thực tế trong môi trường sống của học sinh và giúp các em có hướng tìm tòi, học hỏi sâu hơn trong cuộc sống. Song bên cạnh đó, thời lượng dành cho chương trình giáo dục địa phương còn hạn chế, chỉ từ 2- 7 tiết/năm học, trong khi đó những kiến thức lịch sử - văn hóa của địa phương lại rất phong phú. Để chương trình giáo dục địa phương ngày càng thiết thực hơn, ý nghĩa hơn với học sinh thì bên cạnh việc dạy đủ, dạy đúng của các nhà trường còn cần có sự tâm huyết, sáng tạo trong mỗi tiết học, tạo ra sự đan cài nội dung địa phương một cách thường xuyên, tự nhiên trong từng môn học. Đồng thời, việc tạo những “sân chơi”, những hoạt động ngoại khóa cho học sinh cũng là yếu tố quan trọng để nâng cao hiểu biết thực tế, góp phần tạo nên sự sinh động cho chương trình địa phương nói riêng cũng như các môn học nói chung.

Chính vì vậy, đề tài “*Phát triển năng lực học sinh qua các tiết ngoại khóa và chương trình địa phương*” là một đề tài khó, có tính chất vĩ mô rất lớn. Bản thân tôi là một giáo viên trẻ, tuổi nghề còn ít, kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều nên việc thực hiện đề tài không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, tôi mong sự góp ý chân thành của đồng nghiệp, các thế hệ đi trước để mình ngày càng hoàn thiện về phương pháp giảng dạy.

Trong đề tài của mình tôi cũng đã có những đóng góp nhất định, như:

- Đề tài đã xác định được tầm quan trọng của phân môn Văn học trong việc phát triển trí tuệ và nhân cách con người.
- Đề tài đã có một số đề xuất phù hợp giúp học sinh học tốt phân môn Văn học, đặc biệt là định hướng phát triển năng lực cho học sinh qua các tiết học ngoại khóa.

Phát triển năng lực cho học sinh qua các tiết ngoại khóa và chương trình địa phương trong môn Ngữ văn

- Các tiết học đã mở rộng thêm nhiều kiến thức gần gũi với các em trong cuộc sống, việc liên hệ thực tế trở nên dễ dàng hơn, sự hiểu biết về lịch sử- văn hóa quê mình cũng trở nên phong phú, lý thú hơn rất nhiều.

Cuối cùng tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường, đồng nghiệp đã giúp đỡ tôi hoàn thành đề tài sáng kiến kinh nghiệm này.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, tháng 04 năm 2018

Tôi xin cam đoan đây là SKKN do bản thân tự nghiên cứu và tự viết, không sao chép của người khác.

DANH MỤC SÁCH THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa Ngữ văn 6, 7.
2. Sách giáo viên ngữ văn 6, 7.
3. Tạp chí văn học số tháng 9/2007
4. Phương pháp dạy học văn - Nhà xuất bản Nghệ An – năm 1997.

PHẦN PHỤ LỤC

GIÁO ÁN MINH HỌA – Ngữ văn 7

Tiết 134, 135: CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN ĐỊA PHƯƠNG

(Phần Văn và TLV)

I. Mục tiêu cần đạt: HS có được

1. Kiến thức:

- Nắm được yêu cầu của việc sưu tầm tục ngữ, ca dao địa phương
- Cách thức sưu tầm tục ngữ, ca dao địa phương.

2. Kỹ năng:

- Sắp xếp các văn bản đã sưu tầm thành hệ thống
- Nhận xét về đặc sắc của ca dao, tục ngữ địa phương mình
- Trình bày trước tập thể lớp.

3. Thái độ:

Bồi dưỡng tình cảm với đối tượng giới thiệu và tình yêu với quê hương đất nước.

4. Hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực ngôn ngữ, năng lực cảm thụ thẩm mỹ ...

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

Giao nhiệm vụ cụ thể cho HS theo tổ/ nhóm từ những tiết trước.

+ Sưu tầm ca dao, tục ngữ theo các nhóm chủ đề ẩm thực hoặc sản vật, danh lam thắng cảnh, danh nhân, phố phường ... của địa phương.

+ Hướng dẫn HS nhận xét về nội dung và hình thức ca dao, tục ngữ sưu tầm được và trình bày cảm nhận, suy nghĩ.

+ Có hình ảnh minh họa sinh động

2. Học sinh:

Phát triển năng lực cho học sinh qua các tiết ngoại khóa và chương trình địa phương trong môn Ngữ văn

Làm bài tập san theo tổ/ nhóm và chuẩn bị phần thuyết trình.

III. Tiến trình hoạt động:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Nội dung cần đạt (Ghi bảng)</i>
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG		
- GV giới thiệu bài mới:		
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI		
* GV yêu cầu Hs nhắc lại yêu cầu của tiết học	HS làm việc cá nhân	I. Yêu cầu:
C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH		
1. GV cho các tổ/ nhóm thuyết trình về các bài sưu tầm. (Thời gian thuyết trình mỗi nhóm là 10')	Lớp nhận xét, bổ sung cho bài thuyết trình của các nhóm.	II. Thực hành trên lớp:
2. GV cho các nhóm chọn một bài ca dao đặc sắc nhất để trình bày cảm nhận.	Cá nhân nêu cảm nhận, suy nghĩ riêng về nét đặc sắc của địa phương qua các bài thuyết trình.	
3. GV tổ chức cho HS trao đổi, tọa đàm về nguồn gốc, ý nghĩa của các bài ca dao, tục ngữ.	Trao đổi, thảo luận Nêu ý kiến cá nhân	
4. GV mời bạn quản trò lên tổ chức trò chơi dân gian gắn liền với các bài	Bạn quản trò lên tổ chức trò chơi Lớp tham gia trò	

Phát triển năng lực cho học sinh qua các tiết ngoại khóa và chương trình địa phương trong môn Ngữ văn

đồng dao dân gian.	chơi	
5. GV tổ chức thi văn nghệ, các nhóm lên trình bày tiết mục biểu diễn hát dân ca.	Các nhóm biểu diễn theo tiết mục đã chuẩn bị trước	
6. GV mời HS phát biểu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau tiết học và nhận xét kết thúc tiết học.	Trình bày suy nghĩ cá nhân	
3. GV dặn dò và giao bài tập về nhà cho HS: - Chuẩn bị “Hoạt động Ngữ văn” - Hoàn thành bài sưu tầm.		